

Quyết toán thuế TNDN 2021

*(Lưu ý các trường hợp phát sinh do Covid
và thủ tục theo thông tư 80/2021/TT-BTC)*

~ Phần 1 ~



manabox
Where there is a will, there is a way

Chương trình

- I. Tổng quan về hệ thống thuế Việt Nam**
- II. Thuế TNDN và Quyết toán thuế TNDN 2021**
 - 1. Người nộp thuế TNDN
 - 2. Kỳ tính thuế TNDN
 - 3. Quản lý và kê khai, nộp thuế TNDN theo TT80
 - 4. Các bước quyết toán thuế TNDN
 - 5. Lưu ý một số lỗi sai về lợi nhuận kế toán trước thuế
 - 6. Điều chỉnh liên quan đến doanh thu tính thuế
 - 7. Điều chỉnh liên quan đến chi phí được trừ
 - 7.1 Quy định chung về chi phí được trừ*
 - 7.2 Chi phí nguyên vật liệu và lưu ý về định mức*
 - 7.3 Chi phí khấu hao TSCĐ*
 - 7.4 Chi phí tiền lương tiền công, phúc lợi cho nhân viên*



manabox

Where there is a will, there is a way

Giới thiệu chương trình và diễn giả



Tư vấn
quản lý
(*xây dựng
quy trình*)



Đào tạo và
phát triển
nguồn nhân
lực

Dịch vụ
online



Giới thiệu chương trình và diễn giả

Nguyễn Thị Loan (Kế toán quản trị Úc, Kế toán thuế Việt Nam)



- 2008 tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế quốc dân
- 2008~2015 Trưởng bộ phận tư vấn kế toán, thuế tại Hà Nội của công ty tư vấn kế toán, thuế của Nhật, chịu trách nhiệm xây dựng và quản lý hoạt động tư vấn kế toán, thuế cho hơn 120 khách hàng
- Tham gia đầu tư vào Công ty Manabox Việt Nam và trở thành giám đốc tư vấn từ năm 2015, phụ trách điều hành mảng tư vấn doanh nghiệp, phát triển mạng đào tạo nguồn nhân lực.
- Thành lập Gonnepass – website tự học, tự ôn thi chứng chỉ kế toán, thuế đầu tiên tại Việt Nam

✂ Giảng viên môn thuế - F6, chứng chỉ kế toán viên công chứng của Anh Quốc (ACCA)



Nguyễn Việt Anh (MBA, CTA, CPA)

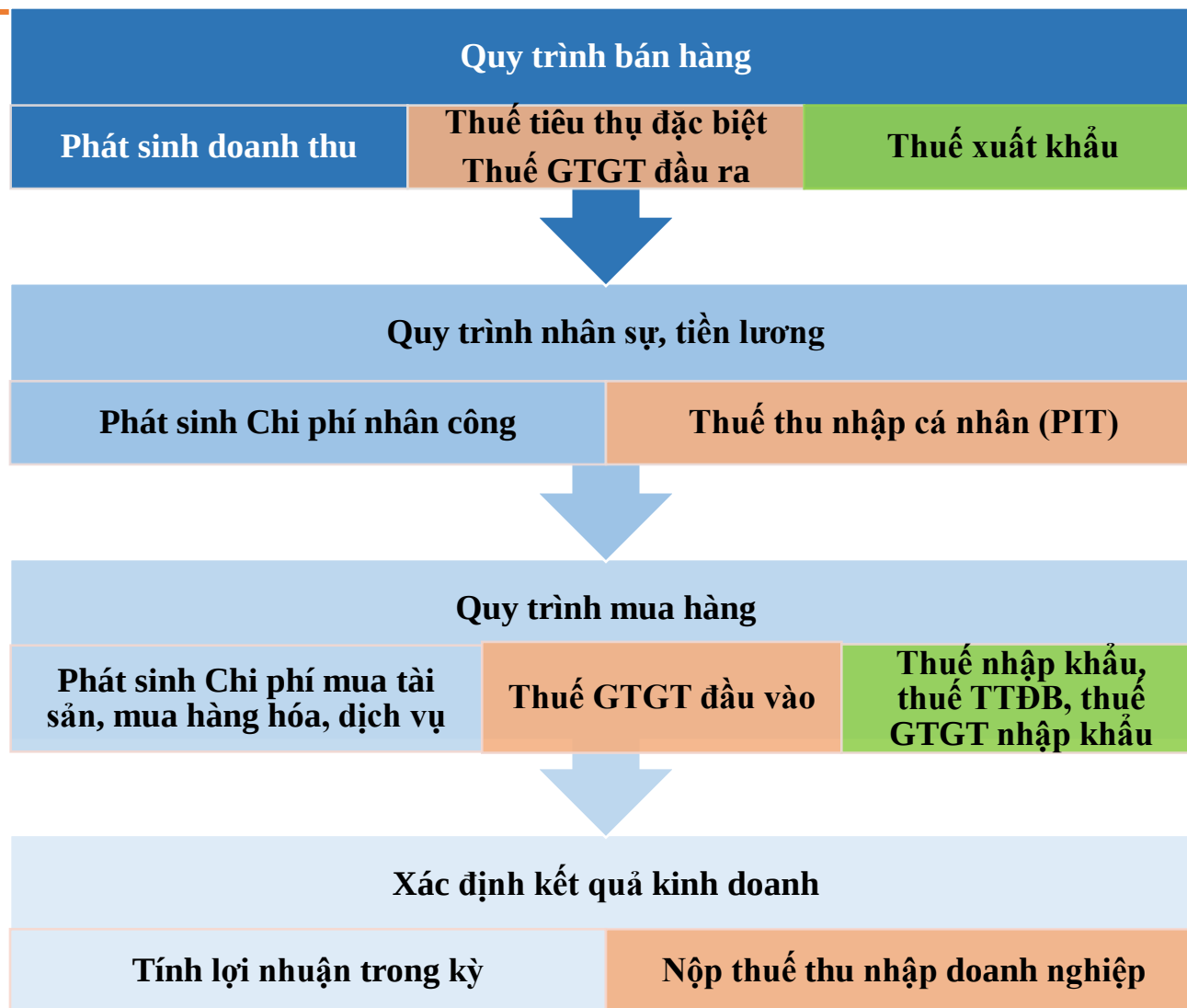
- **Tốt nghiệp Học viện tài chính.**
- **Hơn 10 năm kinh nghiệm tư vấn kế toán, thuế cho doanh nghiệp Nhật.**
- **Thủ khoa chứng chỉ Đại lý Thuế năm 2016**
- **Giảng viên của các khóa Kế toán, Đại lý thuế**
- **Hiện đang là Giám đốc điều hành tại Manabox Việt Nam**



I. Tổng quan về hệ thống thuế VN

Thuế là một khoản thu nhập được chuyển giao bắt buộc từ các thể nhân và pháp nhân cho Nhà nước nhằm

1. Chi vận hành bộ máy quản lý Nhà nước
2. Chi cho các hạng mục phúc lợi, an sinh xã hội
3. Được sử dụng như một công cụ quản lý kinh tế, xã hội vĩ mô.



I. Tổng quan về hệ thống thuế Việt Nam

Tình hình thu NSNN 2019-2022

Chỉ tiêu	2019		2020		2021		2022 dự toán	
	Tỷ đồng	Tỷ trọng (%)	Tỷ đồng	Tỷ trọng (%)	Tỷ đồng	Tỷ trọng (%)	Tỷ đồng	Tỷ trọng (%)
TỔNG THU NSNN	1,551,074	100%	1,507,846	100%	1,365,530	100%	1,411,702	100%
Thu nội địa	1,273,884	82%	1,290,893	86%	1,133,200	83%	1,176,702	83%
Thu từ khu vực DN nhà nước	164,975	11%	148,209	10%	153,325	11%	154,000	11%
Thu từ khu vực DN FDI	210,245	14%	206,088	14%	199,225	15%	205,931	15%
Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	238,317	15%	247,104	16%	244,081	18%	252,722	18%
Thuế thu nhập cá nhân	109,401	7%	115,213	8%	113,442	8%	118,075	8%
Thuế bảo vệ môi trường	63,075	4%	60,631	4%	54,911	4%	59,670	4%
Các loại phí, lệ phí	81,189	5%	69,921	5%	64,895	5%	69,100	5%
Các khoản thu về nhà, đất	192,300	12%	215,605	14%	172,247	13%	162,610	12%
Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	33,908	2%	36,709	2%	32,500	2%	34,300	2%
Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	6,828	0%	6,063	0%	5,715	0%	4,620	0%
Thu khác ngân sách	37,634	2%	42,763	3%	26,382	2%	22,319	2%
Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	1,563	0%	1,595	0%	1,377	0%	955	0%
Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu, chi của Ngân hàng nhà nước	134,449	9%	140,992	9%	65,100	5%	92,400	7%
Thu từ dầu thô	56,251	4%	34,598	2%	35,200	3%	28,200	2%
Tổng số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	347,319	22%	314,578	21%	335,000	25%	352,000	25%
- Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	248,634	16%	235,825	16%	248,389	18%	259,479	18%
- Thuế xuất khẩu	8,555	1%	7,395	0%	7,002	1%	7,200	1%
- Thuế nhập khẩu	54,946	4%	44,066	3%	52,279	4%	56,900	4%
- Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu	33,795	2%	23,626	2%	26,184	2%	27,200	2%
- Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu	1,389	0%	1,676	0%	1,104	0%	1,170	0%
Thu khác		0%	1,990	0%	42	0%	51	0%
Hoàn thuế giá trị gia tăng	-133,068	-9%	-137,048	-9%	-146,000	-11%	-153,000	-11%
Thu viện trợ	6,688	0%	4,825	0%	8,130	1%	7,800	1%

I. Tổng quan về thuế

Một số nguyên tắc quản lý thuế cần lưu ý

- ❖ Người nộp thuế tự kê khai, tự nộp thuế và tự chịu trách nhiệm
- ❖ **Nguyên tắc khấu trừ tại nguồn**/ thu thuế gián tiếp
Ví dụ: thuế TNCN, thuế nhà thầu, thuế GTGT,...
- ❖ Nguyên tắc áp dụng giá thị trường và ấn định thuế
Trường hợp người nộp thuế kê khai và tính thuế không dựa trên cơ sở giá thị trường làm giảm số thuế phải nộp vào ngân sách nhà nước thì cơ quan thuế có quyền ấn định thuế (Ví dụ: xác định giá thị trường cho giao dịch liên kết trong quy định về chống chuyển giá)
- ❖ ***Nguyên tắc thuế không trùng thuế***
Ví dụ: Lợi nhuận được chia, cổ tức nhận được sau khi đã nộp thuế TNDN là thu nhập miễn thuế TNDN của nhà đầu tư.



manabox

Where there is a will, there is a way

Văn bản pháp lý về thuế TNDN

Nguồn: <https://gonnapass.com/cac-van-ban-phap-luat-ve-thue-moi-nhat/>

Luật	14/2008/QH12	01/01/2009
	32/2013/QH13	01/01/2014
	71/2014/QH13	01/01/2015
Nghị định	218/2013/NĐ-CP	15/02/2014
	118/2015/NĐ-CP	27/12/2015
	12/2015/NĐ-CP	01/01/2015
	146/2017/NĐ-CP	01/02/2018
	91/2014/NĐ-CP	15/11/2014
	52/2021/NĐ-CP	19/04/2021
Thông tư	25/2018/TT-BTC	01/05/2018
	78/2014/TT-BTC	02/08/2014
	119/2014/TT-BTC	01/09/2014
	151/2014/TT-BTC	15/11/2014
	96/2015/TT-BTC	06/08/2015
	141/2013/TT-BTC	30/11/2013
Văn bản hợp nhất	14/VBHN-VPQH	15/07/2020
	66/VBHN-BTC	19/12/2019
	09/VBHN-BTC	07/05/2018

II. Thuế TNDN

1. Người nộp thuế TNDN

Người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ có thu nhập chịu thuế (sau đây gọi là doanh nghiệp)

CongDo.com



manabox

Where there is a will, there is a way

II. Thuế TNDN

1. Người nộp thuế TNDN

DN được thành lập theo Luật DN, luật đầu tư, Luật tổ chức tín dụng, Luật bảo hiểm, Dầu khí, Chứng khoán

Đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài công lập có hoạt động SXKD

Tổ chức được thành lập theo Luật hợp tác xã

Tổ chức thành lập theo quy định của pháp luật nước ngoài có, hoặc không có cơ sở thường trú tại VN

Lưu ý: Tổ chức nước ngoài SXKD tại VN không theo Luật đầu tư, Luật DN có thu nhập phát sinh tại VN nộp thuế TNDN theo hướng dẫn riêng (thuế nhà thầu nước ngoài).



manabox

Where there is a will, there is a way

II. Thuế TNDN

2. Kỳ thuế TNDN

Quy định chung: Kỳ tính thuế được xác định theo *năm tài chính của doanh nghiệp*

TH đặc biệt: Kỳ tính thuế năm đầu tiên hoặc năm cuối cùng không vượt quá 15 tháng

Trường hợp DN chuyển đổi năm tài chính, thì kỳ tính thuế của năm chuyển đổi không vượt quá 12 tháng

Lưu ý về thời điểm bắt đầu kỳ tính thuế đầu tiên (Công văn 233/CT-TTHT)

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty thành lập ngày 16/12/2019 thì kỳ tính thuế đầu tiên theo năm dương lịch (năm 2019) của Công ty tính từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngắn hơn 03 tháng. Theo quy định tại Điều 12 Luật kế toán số 88/2015/QH13 và Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC nêu trên thì Công ty được cộng kỳ tính thuế năm 2019 với kỳ tính thuế năm tiếp theo (năm 2020) để hình thành một kỳ tính thuế TNDN (năm 2020). Công ty không phải nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm 2019 mà được thực hiện nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN năm 2020 (bao gồm cả số liệu của năm 2019) theo hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 156/2013/TT-BTC nêu trên.

II. Thuế TNDN

3. Thông tin về quản lý, kê khai và nộp thuế TNDN

- I. Thời hạn kê khai, nộp thuế?
- II. Hồ sơ quyết toán thuế TNDN?
- III. Địa điểm nộp hồ sơ?



manabox

Where there is a will, there is a way

II. Thuế TNDN

3.1. Quản lý, kê khai và nộp thuế TNDN theo TT80

Quyết toán khi giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động

Khai quyết toán khi doanh nghiệp chấm dứt hoạt động, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp...

Chậm nhất ngày thứ 45 kể từ ngày xảy ra sự kiện

Khai quyết toán năm

Khai quyết toán theo năm tài chính

Chậm nhất ngày cuối cùng tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính

Tạm nộp quý

3 quý đầu năm không thấp hơn 75% phải nộp theo quyết toán

Lưu ý tiền chậm nộp (*)

(*) Dự kiến? Bất cập



manabox

Where there is a will, there is a way

Dự thảo Nghị định

Tờ trình Dự thảo

Thực hiện quy định nêu trên thì đến thời hạn tạm nộp thuế TNDN của quý 3 doanh nghiệp cần ước tính số thuế TNDN phải nộp của cả năm làm cơ sở để xác định số thuế tạm nộp của 3 quý đầu năm (thời hạn này là ngày 30 tháng 10 hằng năm đối với doanh nghiệp có năm tài chính trùng với năm dương lịch). Việc yêu cầu doanh nghiệp ước số thuế phải nộp cả năm trong khi còn 2 tháng mới kết thúc năm là chưa hợp lý về mặt thời điểm nên chưa thực sự tạo thuận lợi cho người nộp thuế

Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp đã tạm nộp của 04 quý không được thấp hơn 80% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quyết toán năm. Trường hợp người nộp thuế nộp thiếu so với số thuế phải tạm nộp 04 quý thì phải nộp tiền chậm nộp tính trên số thuế nộp thiếu kể từ ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp quý 04 đến ngày nộp số thuế còn thiếu vào ngân sách nhà nước.



Ký bởi: Bộ Tài chính
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm -
Hà Nội
Thời gian ký: 07/12/2021 17:24:37 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **13983** /BTC-TCT

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi
tới kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV

Hà Nội, ngày **07** tháng **12** năm 2021

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh

II. Thuế TNDN

3.2. Quản lý, kê khai và nộp thuế TNDN

Tờ khai QTT TNDN (mẫu 03/TNDN)

- ☐ Phụ lục kết quả hoạt động SXKD
- ☐ Phụ lục chuyển lỗ
- ☐ Phụ lục thuế TNDN được ưu đãi
- ☐ Phụ lục thuế TNDN đã nộp ở nước ngoài
- ☐ Phụ lục thuế TNDN hoạt động CN BĐS
- ☐ Phụ lục trích lập quỹ KHCCN
- ☐ Phụ lục phân bổ thuế TNDN cho địa phương
- ☐ Phụ lục bảng kê chứng từ nộp thuế TNDN tạm nộp của hoạt động CN BĐS thu tiền theo tiến độ chưa bàn giao
- ☐ **Phụ lục giảm thuế theo Nghị quyết 406/NQ-UBTVQH15**

Báo cáo tài chính

- ☐ Báo cáo tài chính năm
- ☐ Báo cáo tài chính đến thời điểm chấm dứt hoạt động hoặc tổ chức lại doanh nghiệp

Tờ khai giao dịch liên kết

- ☐ **Phụ lục I:** Thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết
- ☐ **Phụ lục II:** Danh mục các thông tin, tài liệu cần cung cấp tại hồ sơ quốc gia
- ☐ **Phụ lục III:** Danh mục các thông tin, tài liệu cần cung cấp tại hồ sơ toàn cầu



manabox

Where there is a will, there is a way

II. Thuế TNDN

3.2. Quản lý, kê khai và nộp thuế TNDN theo TT80

Mẫu tờ khai quyết toán thuế TNDN

Mẫu số: 03/TNDN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC, ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

(Áp dụng đối với phương pháp doanh thu - chi phí)

[01] Kỳ tính thuế: Năm Từ đến

[02] Lần đầu ☐ [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Ngành nghề có tỷ lệ doanh thu cao nhất:

[05] Tỷ lệ (%): %

[06] Tên người nộp thuế:

[07] Mã số thuế:

[08] Tên đại lý thuế (nếu có):

[09] Mã số thuế:

[10] Hợp đồng đại lý thuế: Số ngày

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Mã chi tiêu	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
A	Kết quả kinh doanh ghi nhận theo báo cáo tài chính	A	
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp	A1	
B	Xác định thu nhập chịu thuế theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp	B	
1	Điều chỉnh tăng tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (B1= B2+B3+B4+B5+B6+B7)	B1	
1.1	Các khoản điều chỉnh tăng doanh thu	B2	
1.2	Chi phí của phân doanh thu điều chỉnh giảm	B3	
1.3	Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế	B4	
1.4	Thuế thu nhập đã nộp cho phần thu nhập nhận được ở nước ngoài	B5	
1.5	Điều chỉnh tăng lợi nhuận do xác định giá thị trường đối với giao dịch liên kết	B6	
1.6	Các khoản điều chỉnh làm tăng lợi nhuận trước thuế khác	B7	
2	Điều chỉnh giảm tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (B8=B9+B10+B11+B12)	B8	
2.1	Giảm trừ các khoản doanh thu đã tính thuế năm trước	B9	
2.2	Chi phí của phân doanh thu điều chỉnh tăng	B10	
2.3	Chi phí lãi vay không được trừ kỳ trước được chuyển sang kỳ này của doanh nghiệp có giao dịch liên kết	B11	
2.4	Các khoản điều chỉnh làm giảm lợi nhuận trước thuế khác	B12	
3	Tổng thu nhập chịu thuế (B13=A1+B1-B8)	B13	
3.1	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh	B14	
3.2	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động chuyển nhượng BDS	B15	
C	Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh	C	

STT	Chi tiêu	Mã chi tiêu	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Thu nhập chịu thuế (C1 = B14)	C1	
2	Thu nhập miễn thuế	C2	
	Loại thu nhập miễn thuế		
3	Chuyển lỗ và bù trừ lãi, lỗ (C3=C3a+C3b)	C3	
	Trong đó:		
3.1	+ Lỗ từ hoạt động SXKD được chuyển trong kỳ	C3a	
3.2	+ Lỗ từ chuyển nhượng BDS được bù trừ với lãi của hoạt động SXKD	C3b	
4	Thu nhập tính thuế (TNTT) (C4=C1-C2-C3)	C4	
5	Trích lập quỹ khoa học công nghệ (nếu có)	C5	
6	TNTT sau khi đã trích lập quỹ khoa học công nghệ (C6=C4-C5=C7+C8)	C6	
	Trong đó:		
6.1	+ Thu nhập tính thuế áp dụng thuế suất 20%	C7	
6.2	+ Thu nhập tính thuế tính theo thuế suất không ưu đãi khác	C8	
6.3	+ Thuế suất không ưu đãi khác (%)	C8a	
7	Thuế TNDN từ hoạt động SXKD tính theo thuế suất không ưu đãi (C9=(C7 x 20%) + (C8 x C8a))	C9	
8	Thuế TNDN được ưu đãi theo Luật thuế TNDN (C10 = C11 + C12 + C13)	C10	
	Trong đó:		
8.1	+ Thuế TNDN chênh lệch do áp dụng mức thuế suất ưu đãi	C11	
8.2	+ Thuế TNDN được miễn trong kỳ	C12	
8.3	+ Thuế TNDN được giảm trong kỳ	C13	
9	Thuế TNDN được miễn, giảm theo Hiệp định thuế	C14	
10	Thuế TNDN được miễn, giảm theo từng thời kỳ	C15	
11	Thuế thu nhập đã nộp ở nước ngoài được trừ trong kỳ tính thuế	C16	
12	Thuế TNDN phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh (C17=C9-C10-C14-C15-C16)	C17	
D	Thuế TNDN phải nộp từ hoạt động chuyển nhượng BDS	D	
1	Thu nhập chịu thuế (D1 = B15)	D1	
2	Lỗ từ hoạt động chuyển nhượng BDS được chuyển trong kỳ	D2	
3	Thu nhập tính thuế (D3=D1-D2)	D3	
4	Trích lập quỹ khoa học công nghệ (nếu có)	D4	
5	TNTT sau khi đã trích lập quỹ khoa học công nghệ (D5=D3-D4)	D5	
6	Thuế TNDN phải nộp của hoạt động chuyển nhượng BDS trong kỳ	D6	

STT	Chi tiêu	Mã chi tiêu	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
7	Thuế TNDN chênh lệch do áp dụng mức thuế suất ưu đãi đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư - kinh doanh nhà ở xã hội để bán, cho thuê, cho thuê mua	D7	
8	Thuế TNDN của hoạt động chuyển nhượng BDS còn phải nộp kỳ này (D8=D6-D7)	D8	
E	Số thuế TNDN phải nộp quyết toán trong kỳ (E=E1+E2+E5)	E	
1	Thuế TNDN của hoạt động sản xuất kinh doanh	E1	
2	Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản (E2=E3+E4)	E2	
2.1	Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	E3	
2.2	Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ	E4	
3	Thuế TNDN phải nộp khác (nếu có)	E5	
3.1	Trong đó thuế TNDN từ xác lý Quỹ phát triển khoa học công nghệ	E6	
G	Số thuế TNDN đã tạm nộp (G=G1+G2+G3+G4+G5)	G	
1	Thuế TNDN đã tạm nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh		
1.1	Thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang kỳ này	G1	
1.2	Thuế TNDN đã tạm nộp trong năm	G2	
2	Thuế TNDN đã tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng BDS		
2.1	Thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang kỳ này của hoạt động chuyển nhượng BDS	G3	
2.2	Thuế TNDN đã tạm nộp trong năm của hoạt động chuyển nhượng BDS	G4	
2.3	Thuế TNDN đã tạm nộp các kỳ trước và trong năm quyết toán của hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ	G5	
H	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp	H	
1	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp trong năm của hoạt động sản xuất kinh doanh (H1=E1+E5-G2)	H1	
2	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp trong năm của hoạt động chuyển nhượng BDS (H2=E3-G4)	H2	
3	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ (H3=E4-G5)	H3	
I	Số thuế TNDN còn phải nộp đến thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán thuế (I=E-G=H1+H2+H3)	I	
1	Thuế TNDN còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh (I1=E1+E5-G1-G2)	I1	
2	Thuế TNDN còn phải nộp của hoạt động chuyển nhượng BDS (I2=E3-G3-G4-G5)	I2	

Tôi cam đoan số liệu, tài liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu, tài liệu đã khai./

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

..... ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP của NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

(Ký điện tử)



manabox
Where there is a will, there is a way

II. Thuế TNDN

3.2. Chuẩn bị kê khai và nộp thuế TNDN

Nguồn số liệu

- ☐ Excel File (Bàn giao, chi tiết...)
- ☐ Nguyên tắc lập File

Báo cáo tài chính

- ☐ Cần được kiểm toán nếu bắt buộc
- ☐ <https://gonnapass.com/cac-truong-hop-bat-buoc-phai-kiem-toan-hinh-phat-neu-khong-nop-bctc-da-kiem-toan-ra-sao/>

Thông tin về giao dịch liên kết

- ☐ Tham khảo dịch vụ



manabox

Where there is a will, there is a way

II. Thuế TNDN

3.2. Chuẩn bị kê khai và nộp thuế TNDN

Nguồn số liệu

- ☐ Thiết lập công thức
- ☐ Lưu file tham chiếu
- ☐ Lưu file dữ liệu bổ sung



manabox

Where there is a will, there is a way

II. Thuế TNDN

3.2. Chuẩn bị kê khai và nộp thuế TNDN

Báo cáo tài chính

- ❑ Cần được kiểm toán nếu bắt buộc (Công văn 5236/TCT-KK)
- ❑ <https://gonnapass.com/cac-truong-hop-bat-buoc-phai-kiem-toan-hinh-phat-neu-khong-nop-bctc-da-kiem-toan-ra-sao/>

c) Cách nộp báo cáo tài chính phải kiểm toán:

Tiếp nhận báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo kiểm toán qua mạng:

Người nộp thuế là đối tượng bắt buộc phải kiểm toán báo cáo tài chính, khi nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN thì được gửi bản scan Báo cáo kiểm toán qua mạng (scan báo cáo tài chính sau đó copy sang file word để gửi phụ lục đính kèm, dung lượng không quá 5 MB).

- Trường hợp người nộp thuế là đối tượng bắt buộc phải kiểm toán báo cáo tài chính, khi nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN cho cơ quan thuế, có báo cáo tài chính nhưng không đính kèm báo cáo kiểm toán thì cơ quan thuế sẽ có văn bản thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập và xử phạt theo quy định của pháp luật.

II. Thuế TNDN

3.2. Chuẩn bị kê khai và nộp thuế TNDN

Giao dịch liên kết

- ☐ Nhận diện đối tượng áp dụng
- ☐ Nhận diện đối tượng miễn trừ
- ☐ Tiến hành các bước tuân thủ

Giảm Chi phí tài chính (chi phí lãi vay) 61.975.126 đồng do đơn vị có phát sinh giao dịch liên kết nhưng không xác định chi phí lãi vay được trừ theo qui định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017, Điều 1 Nghị

3.2. Phân bổ, nơi nộp tiền hoạt động CN BĐS

Căn cứ pháp lý

- **Nghị định 126/2020/NĐ-CP:**

- Điểm e, khoản 4, điểm b khoản 6 Điều 8
- Điểm a, khoản 6 Điều 11

- **Thông tư 80/2021/TT-BTC**

- điểm b khoản 1,2,3 Điều 17 Thông tư số 80/2021/TT-BTC

Phương pháp phân bổ thuế

- Tạm nộp hàng quý và quyết toán cho từng tỉnh = $1\% \times DTTT$
- Cuối năm quyết toán tại trụ sở chính, bù trừ số thuế tạm nộp với số thuế phải nộp của từng tỉnh
 - Mẫu 03/TNDN
 - Mẫu 03-8A/TNDN



manabox

Where there is a will, there is a way

II. Thuế TNDN

4. Quyết toán thuế TNDN

※ Khi quyết toán thuế TNDN, Thu nhập chịu thuế (TNCT) được xác định theo phương pháp gián tiếp như sau:

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế

+ Các khoản điều chỉnh tăng TNCT

- Các khoản điều chỉnh giảm TNCT

= TNCT



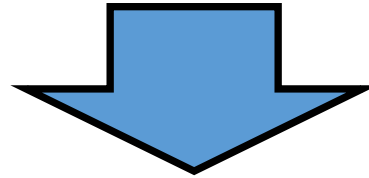
manabox

Where there is a will, there is a way

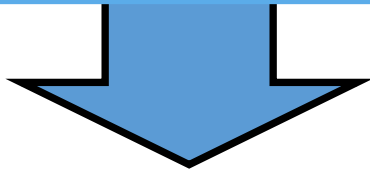
II. Thuế TNDN

4. Phương trình tính thuế TNDN

$\text{Thuế TNDN} = [\text{Thu nhập tính thuế (TNTT)} - \text{Quỹ KHCCN}] \times \text{Thuế suất}$



$\text{TNTT} = \text{TN chịu thuế (TNCT)} - \text{TN được miễn thuế} - \text{Lỗ được kết chuyển}$



$\text{TNCT} = (\text{Doanh thu} - \text{Chi phí được trừ}) + \text{Các khoản TN khác}$



manabox

Where there is a will, there is a way

II. Thuế TNDN

5. Một số lỗi sai thường gặp đối với LNKTTT

Chỉ tiêu		Mức độ rủi ro		
		Sản xuất	Dịch vụ/ Thương mại	IT
Doanh thu (DT)	Thời điểm ghi nhận doanh thu	H	H	L
	Giảm trừ DT	L	M-H	L
Giá vốn	Nguyên vật liệu	H	N/A	N/A
	Tiền lương, thưởng của người NN	H	H	H
	Tiền lương, thưởng của người VN	M	H	H
	Chi phí khấu hao	H	L	L
	Chi phí bán hàng	M	H	L
Chi phí chung	Chi phí quảng cáo, tiếp thị	L	H	L
	Chi phí hoa hồng	M	M	M
Thu nhập khác	Tiền lương, thưởng	M	L	L
	Chi phí khấu hao	M	M	M
Chuyển giá	Ưu đãi thuế	H	H	H
Thuế suất	Giao dịch với các bên liên kết	H	H	H
	Ưu đãi thuế	H	H	H

❌ Mức độ rủi ro đánh giá theo bản chất, mức độ ảnh hưởng và khả năng bị cơ quan thuế chỉ ra: **H**: rủi ro cao; **M**: Rủi ro trung bình; **L**: Rủi ro thấp

5. Một số lỗi sai thường gặp đối với doanh thu - phải thu KH

STT	Rủi ro	Mức độ	Một số biện pháp gợi ý
1	Thời điểm điểm ghi nhận doanh thu không hợp lý?	H	- Xây dựng quy trình đối chiếu doanh thu và quản lý nợ phải thu - Bố trí nhân viên chuyên trách - Tiến hành đối chiếu với các phòng ban liên quan (Bán hàng, Kho,...) - So sánh doanh thu, chi phí, lợi nhuận gộp để phân tích biến động - Đảm bảo thủ tục reconcile, double check và review -
	Phản ánh sai các khoản giảm trừ doanh thu, hàng mẫu,...?	M	
	Ghi nhận sai đối tượng công nợ?	H	
	Không đối chiếu công nợ định kỳ?	M	
	Không theo dõi tuổi nợ, và lập dự phòng nợ phải thu khó đòi?	H	
	Không đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối kỳ các khoản mục phải thu ngoại tệ	L	
	Không xuất hóa đơn	H	
	Nhập liệu sai	L	
		...	



5. Một số lỗi sai thường gặp đối với giá vốn, hàng tồn kho

STT	Rủi ro	Mức độ	Một số biện pháp gợi ý
1	Xác định sai giá mua hàng tồn kho?	H	- Xây dựng quy trình quản lý hàng tồn kho: nhập mua → xuất dùng → sản xuất → Nhập kho TP → Xuất bán → Tồn kho - Xây dựng phương pháp tính giá thành phù hợp - Bố trí nhân viên chuyên trách - Tiến hành đối chiếu với các phòng ban liên quan (Mua hàng, Sản xuất, Bán hàng, Kho) - Đảm bảo thủ tục reconcile, double check và review -
	Không theo dõi số lượng nhập xuất tồn hàng tồn kho?	H	
	Không thực hiện kiểm kê? Quy trình kiểm kê không hợp lý?	H	
	Chênh lệch kiểm kê không rõ nguyên nhân?	M	
	Tập hợp chi phí sản xuất không đầy đủ?	M	
	Phương pháp tính giá thành không phù hợp? Xác định sai SPDD,...	H	
	Không theo dõi được hàng hỏng, lỗi, chậm luân chuyển,...	H	
	Nhập liệu sai?	L	
		...	

5. Một số lỗi sai thường gặp đối với TSCĐ, Chi phí trả trước

STT	Rủi ro	Mức độ	Một số biện pháp gợi ý
1	Ghi nhận thiếu TSCĐ? Chi phí trả trước	H	- Xây dựng quy trình, chính sách kế toán về ghi nhận và quản lý TSCĐ, CCDC, chi phí trả trước - Bố trí nhân viên chuyên trách - Tiến hành đối chiếu với các phòng ban liên quan (Mua hàng, Sản xuất, Bán hàng, Kho) - Lập bảng tính khấu hao, bảng tính phân bổ - Đảm bảo thủ tục reconcile, double check và review -
	Xác định sai nguyên giá TSCĐ? Không vốn hoá chi phí lãi vay đủ điều kiện?	M	
	Xác định sai thời điểm bắt đầu tính khấu hao?	H	
	Xác định sai thời gian khấu hao, thời gian phân bổ?	M	
	Sai bảng tính khấu hao, bảng tính phân bổ?	M	
	Chi phí khấu hao, chi phí phân bổ không khớp bảng tính?	L	
	Sai bộ phận sử dụng, phân loại chi phí	L	
	Nhập liệu sai?	L	
		...	

II. Thuế TNDN

6. Doanh thu tính thuế TNDN

Đối với DN nộp thuế GTGT theo PP khấu trừ là giá chưa bao gồm thuế GTGT

Đối với DN nộp thuế GTGT theo PP trực tiếp là Doanh thu bao gồm cả thuế GTGT

Doanh thu: là toàn bộ tiền bán hàng hoá, tiền gia công, tiền cung cấp dịch vụ bao gồm cả khoản trợ giá, phụ thu, phụ trội mà doanh nghiệp được hưởng *không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền*



manabox

Where there is a will, there is a way

II. Thuế TNDN

6. Doanh thu tính thuế TNDN



Doanh nghiệp có DT phát sinh bằng ngoại tệ thì phải quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh DT (theo hướng dẫn TT200)



Thời điểm xác định doanh thu tính thuế TNDN:



- I. Bán hàng hóa: là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng cho người mua. Với HH xuất khẩu, là thời điểm hoàn thành thủ tục hải quan.
- II. Cung cấp dịch vụ: hoàn thành việc cung ứng DV hoặc thời điểm hoàn thành từng phần việc cung ứng dịch vụ cho người mua, trừ một số trường hợp đặc biệt.



manabox
Where there is a will, there is a way

6. Doanh thu tính thuế TNDN- một số điều chỉnh thường gặp

1. Hoạt động cho thuê tài sản nhận tiền trước nhiều năm

Theo Điểm e Khoản 3 Điều 5 TT78/2014/TT-BTC:

Đối với hoạt động cho thuê tài sản là số tiền bên thuê trả từng kỳ theo hợp đồng thuê. Trường hợp bên thuê trả tiền trước cho nhiều năm thì doanh thu để tính thu nhập chịu thuế được phân bổ cho số năm trả tiền trước hoặc được xác định theo doanh thu trả tiền một lần

Ví dụ: Bỏ qua thuế GTGT, giả sử ngày 1/1/2021 DN A cho thuê văn phòng với thời hạn 3 năm, nhận trước tiền thuê nhà cho cả thời gian thuê là 300 triệu. Đồng thời, **doanh nghiệp A lựa chọn** doanh thu tính thuế TNDN đối với hoạt động này là toàn bộ doanh thu trả tiền một lần vào thời điểm nhận tiền trước.

Kế toán: Chỉ ghi nhận doanh thu 100 theo nguyên tắc phù hợp
Thuế: Ghi nhận doanh thu tính thuế TNDN là 300

Ngày 1/1/2021:	Doanh thu để tính thuế TNDN năm
Nợ 112 300	2021 với HĐ cho thuê tài sản: 300 triệu
Có 3387 300	
Trong năm, bút toán phân bổ khoản thu từ cho thuê tài sản là	
Nợ 3387 100	
Có 511 100	

Do trên báo cáo tài chính của công ty A mới chỉ phản ánh doanh thu là 100, khi quyết toán thuế TNDN, công ty phải thực hiện điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán là 200.

2. Xuất khẩu hàng hoá

Kế toán	Thuế
Tùy theo điều kiện giao hàng (Incoterms 2020)	Theo Khoản 7 Điều 3 TT119/2014/TT-BTC:
Ví dụ:	Hóa đơn thương mại. Ngày xác định doanh thu xuất khẩu để tính thuế là ngày xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan.
- FOB: Hàng đã được giao qua lan can tàu tại cảng xuất khẩu.	
- DDP: Hàng đã được giao đến địa điểm thỏa thuận tại nước nhập khẩu.	
	Thông tư 78/2021/TT-BTC về hóa đơn

Như vậy, doanh thu xuất khẩu có thể xuất hiện sự chênh lệch về thời điểm ghi nhận doanh thu giữa kế toán và doanh thu tính thuế TNDN.

Tham khảo chi tiết tại bài viết:

<https://gonnapass.com/khac-biet-giua-thoi-diem-xac-dinh-doanh-thu-tinh-thue-voi-doanh-thu-ke-toan-khi-xuat-khau/>



manabox
Where there is a will, there is a way

THU NHẬP MIỄN THUẾ - Vì mục tiêu phát triển ngành nghề

1. Thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản, sản xuất muối của hợp tác xã; Thu nhập của hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp thực hiện ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Thu nhập từ hoạt động đánh bắt hải sản.
2. Thu nhập từ việc thực hiện dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ nông nghiệp gồm: thu nhập từ dịch vụ tưới, tiêu nước; cày, bừa đất; nạo vét kênh, mương nội đồng; dịch vụ phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng, vật nuôi; dịch vụ thu hoạch sản phẩm nông nghiệp.



manabox

Where there is a will, there is a way

THU NHẬP MIỄN THUẾ - Vì mục tiêu xã hội

1. Thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp có số lao động là người khuyết tật, người sau cai nghiện ma túy, người nhiễm HIV bình quân trong năm chiếm từ 30% trở lên trong tổng số lao động bình quân trong năm của doanh nghiệp.
2. Thu nhập từ hoạt động dạy nghề dành riêng cho người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đối tượng tệ nạn xã hội, người đang cai nghiện, người sau cai nghiện, người nhiễm HIV/AIDS. Trường hợp cơ sở dạy nghề có cả đối tượng khác thì phần thu nhập được miễn thuế được xác định tương ứng với tỷ lệ học viên là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đối tượng tệ nạn xã hội, người đang cai nghiện, người sau cai nghiện, người nhiễm HIV/AIDS trong tổng số học viên.
3. Khoản tài trợ nhận được để sử dụng cho hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, văn hóa, nghệ thuật, từ thiện, nhân đạo và hoạt động xã hội khác tại Việt Nam.



THU NHẬP MIỄN THUẾ - Vì mục tiêu phát triển công nghệ, bảo vệ môi trường

1. Thu nhập từ việc thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ được miễn thuế trong thời gian thực hiện hợp đồng nhưng tối đa không quá 03 năm kể từ ngày bắt đầu có doanh thu từ thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

Thu nhập từ bán sản phẩm làm ra từ công nghệ mới lần đầu tiên áp dụng ở Việt Nam theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ được miễn thuế tối đa không quá 05 năm kể từ ngày có doanh thu từ bán sản phẩm;

2. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng chỉ giảm phát thải (CERs) lần đầu của doanh nghiệp được cấp chứng chỉ giảm phát thải; các lần chuyển nhượng tiếp theo nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.
3. Thu nhập từ chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực ưu tiên chuyển giao cho tổ chức, cá nhân ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.



manabox
Where there is a will, there is a way

THU NHẬP MIỄN THUẾ - Khác

Thu nhập được chia từ hoạt động góp vốn, mua cổ phần, liên doanh, liên kết kinh tế với doanh nghiệp trong nước, sau khi bên nhận góp vốn, phát hành cổ phiếu, liên doanh, liên kết đã nộp thuế TNDN, **kể cả trường hợp bên nhận góp vốn, phát hành cổ phiếu, bên liên doanh, liên kết được hưởng ưu đãi thuế TNDN.**

Ví dụ: Doanh nghiệp B nhận vốn góp của doanh nghiệp A. Thu nhập trước thuế tương ứng với phần vốn góp của doanh nghiệp A trong doanh nghiệp B là 100 triệu đồng.

- **B không được ưu đãi thuế TNDN** và đã nộp đủ thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Thu nhập mà A nhận được từ hoạt động góp vốn là:
 $80 \text{ triệu} = [(100 \text{ triệu} - (100 \text{ triệu} \times 20\%))]$
- A được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với 80 triệu đồng này.

- **B được giảm 50%** số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và đã nộp đủ thuế TNDN.
- Thu nhập mà A nhận được từ hoạt động góp vốn là
 $90 \text{ triệu} = [100 \text{ triệu} - (100 \text{ triệu} \times 20\% \times 50\%)]$
- A được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với 90 triệu đồng này.

- **B được miễn thuế** thu nhập doanh nghiệp thì thu nhập mà A nhận được từ hoạt động góp vốn là 100 triệu đồng, A được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với 100 triệu đồng này.



II. Thuế TNDN

7.1 Quy định chung về chi phí được trừ

3 nguyên tắc tính chi phí được trừ:

1

Nội dung/Bản chất:

Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động SXKD của DN.

2

Hình thức:

- Có hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo quy định của pháp luật.
- Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với khoản chi từ 20 triệu trở lên (*)

3

Giới hạn:

- Không vượt qua mức giới hạn trong một số trường hợp đặc biệt: đồng phục, phúc lợi trực tiếp...
- Không nằm trong danh mục các khoản chi không được trừ đặc biệt theo quy định

✘ **Lưu ý:** Điều kiện chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt sẽ chỉ áp dụng từ ngày TT78/2014/TT-BTC có hiệu lực - ngày 2/8/2014. Các khoản chi trong năm chưa thanh toán vẫn tạm được khấu trừ. Đến thời điểm thanh toán, nếu dùng tiền mặt sẽ phải tiến hành điều chỉnh vào kỳ tính thuế phát sinh việc thanh toán.

7.1 Nguyên tắc ứng xử chi phí khi vi phạm pháp luật chuyên ngành

pháp luật chuyên ngành

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp doanh nghiệp có các khoản chi về làm thêm giờ cho người lao động, chi trả tiền lương, tiền công, bảo hiểm cho người lao động nước ngoài hoặc chi khuyến mại nếu đáp ứng điều kiện quy định

6

5476/BTC-CST

của pháp luật về thuế và pháp luật có liên quan thì sẽ được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

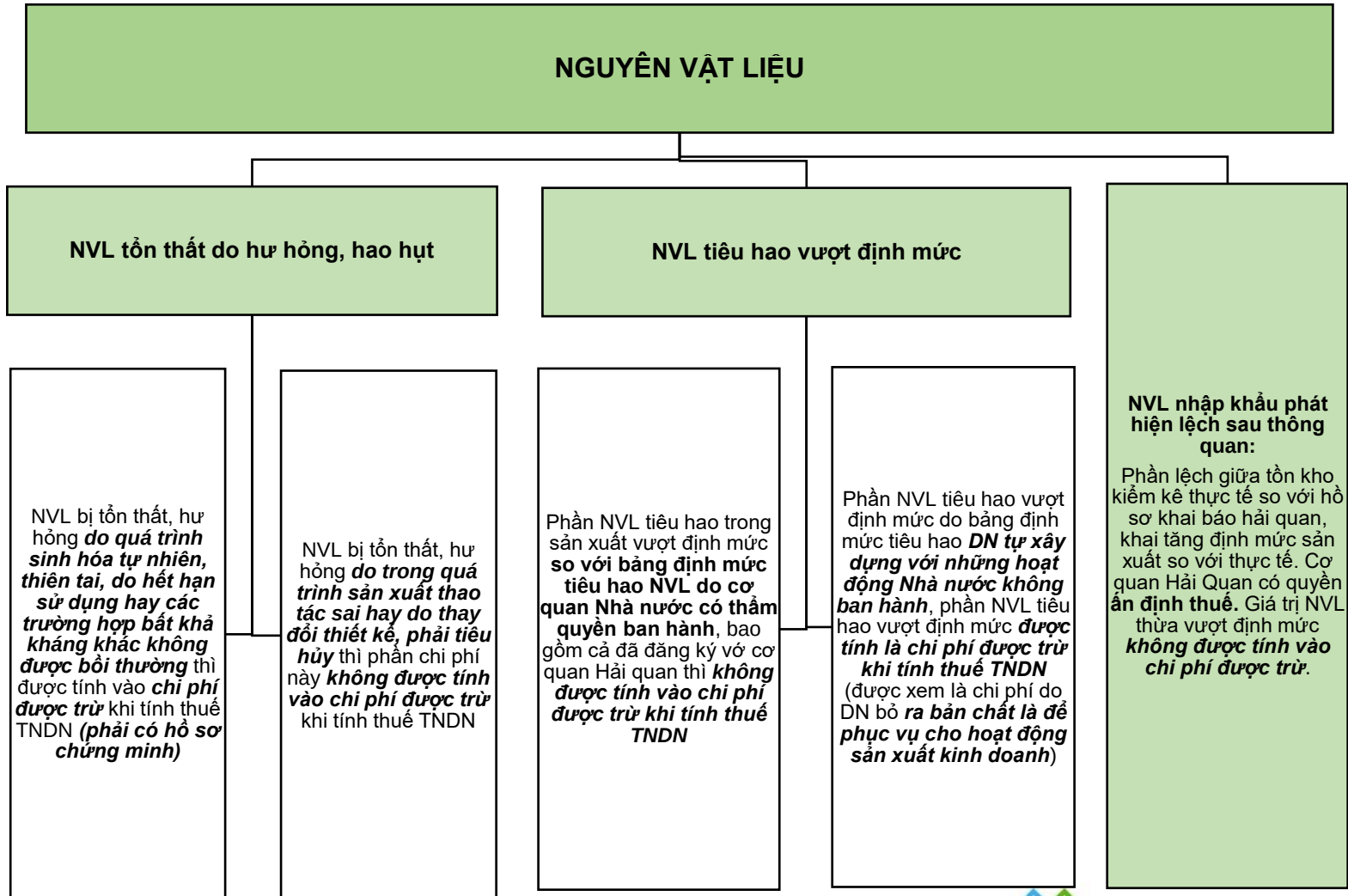


manabox

Where there is a will, there is a way

II. Thuế TNDN

7.2 Chi phí nguyên vật liệu và lưu ý về định mức



manabox

Where there is a will, there is a way

Định mức Nguyên vật liệu

Đối với hoạt động sản xuất Nhà nước đã ban hành định mức tiêu hao nguyên vật liệu, thì Công ty căn cứ định mức đã ban hành làm cơ sở xác định chi phí nguyên vật liệu tính trong giá thành sản phẩm sản xuất; Hồ sơ để chứng minh lượng nguyên, nhiên, vật liệu thực tế trong quá trình sản xuất kinh doanh là Bảng định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2758/CT-TTHT Cục thuế tỉnh Bắc Ninh

Đối với hoạt động sản xuất Nhà nước không ban hành định mức tiêu hao nguyên vật liệu, thì Công ty tự xây dựng định mức phù hợp với thực tế sản xuất để quản trị doanh nghiệp và làm cơ sở tính giá thành sản xuất sản phẩm; Hồ sơ để chứng minh lượng nguyên, nhiên, vật liệu sử dụng thực tế trong quá trình sản xuất kinh doanh là Bảng định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu do Công ty tự xây dựng; hồ sơ, chứng từ xuất nhập kho nguyên vật liệu; thành phẩm nhập kho; phế liệu, phế phẩm thu hồi; hồ sơ kỹ thuật của máy móc thiết bị;... tham gia quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trường hợp trong năm 2020 qua kiểm tra sau thông quan tại Công ty và theo Quyết định số 379/QĐ-HQBD ngày 13/5/2020 của Cục Hải Quan Bình Dương đã ấn định số thuế nhập khẩu, thuế GTGT nhập khẩu do Công ty có số nguyên phụ liệu tồn kho phát sinh chênh lệch giữa kiểm tra chứng từ xuất nhập khẩu, hồ sơ thanh khoản với sổ sách kế toán và kiểm tra thực tế hàng tồn kho thì giá trị nguyên vật liệu vượt định mức Công ty không được hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

2011/GT-TTHT Cục thuế TP Hải Phòng

2.2. Chi tiết xác định TNCT năm 2008 - 2012 điều chỉnh theo Biên bản sau thông quan:

* Đối với 15,647.000 USD chi phí tiêu hao nguyên vật liệu vượt định mức năm 2008 đã bị loại tại Biên bản thanh tra thuế năm 2006 - 2009, Công ty đề nghị Đoàn thanh tra loại trừ số tiền trên trong số liệu điều chỉnh theo Biên bản sau thông quan Đoàn thanh tra thống nhất với đề nghị của Công ty.



manabox

Where there is a will, there is a way

Chi phí nguyên vật liệu - Covid

Chi phí được trừ: Hàng tồn kho – 2172/CTBNI-TTHT

Chi phí được trừ: Hàng tồn kho – 1323/CT-TTHT

Căn cứ các quy định và hướng dẫn nêu trên, trường hợp như Công ty trình bày việc phát sinh chi phí liên quan đến phần giá trị tổn thất do buộc phải tiêu hủy 02 lô thô nguyên liệu liên quan đến lao động làm việc tại của Công ty là F1 - Người nghi nhiễm hoặc tiếp xúc với người được xác định là nhiễm Sars-CoV2), như sau: do nhiều nhân viên khu thường (nơi nhân viên F1 làm việc) có tiếp xúc với ca F1 này phải thực hiện cách ly tại nhà theo quy định về phòng chống dịch Covid-19 của tỉnh Bắc Ninh, dẫn đến không đủ lao động để đảm bảo hoạt động sản xuất bình thường buộc phải tiêu hủy 02 lô thô nguyên liệu này, Công ty đã báo cáo Hải quan về việc xin tiêu hủy do nguyên nhân nêu trên và được sự giám sát của Hải quan trong quá trình tiêu hủy thì Công ty phải tự xác định rõ tổng giá trị tổn thất và lập đầy đủ các hồ sơ theo hướng dẫn nêu trên để được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Căn cứ quy định trên thì:

- Đối với chi phí để sản xuất hàng hóa bị tổn thất không được bồi thường được trừ, khi đáp ứng đủ điều kiện tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

- Trường hợp Công ty phát sinh tiêu hủy hàng hóa theo thỏa thuận bồi thường thì trình tự, hồ sơ thủ tục đối với hàng hóa bị tổn thất được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính nêu trên và Công ty phải lưu trữ hồ sơ đảm bảo đúng theo quy định. Đối với đơn vị độc lập thứ ba để làm chứng cho việc tiêu hủy là thỏa thuận riêng của Công ty và đối tác.



❖ Bất khả kháng

Khi xử lý các kiến nghị pháp lý liên quan của doanh nghiệp, tổ chức pháp chế của các Bộ, ngành; Sở Tư pháp các địa phương cần xử lý nhanh chóng, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện theo quy định pháp luật. Ví dụ, gần đây, Bộ Tư pháp nhận được đề xuất của một hiệp hội doanh nghiệp đề nghị Bộ Tư pháp “*xác nhận dịch Covil-19 là sự kiện bất khả kháng*”. Tuy nhiên, theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, sự kiện bất khả kháng là “*sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép*”.⁸ Sự kiện bất khả kháng là một trong những cơ sở để xác định: (i) bên có nghĩa vụ không thực hiện đúng nghĩa vụ và không phải chịu trách nhiệm dân sự; (ii) bên thuê khoán có quyền yêu cầu giảm hoặc miễn tiền thuê khoán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác; (iii) người gây thiệt hại không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.⁹ Như vậy, để đáp ứng điều kiện là sự kiện bất khả kháng, phải bảo đảm đủ 3 yếu tố: (i) sự kiện xảy ra một cách khách

⁶ Điều 156 Bộ luật Dân sự năm 2015.

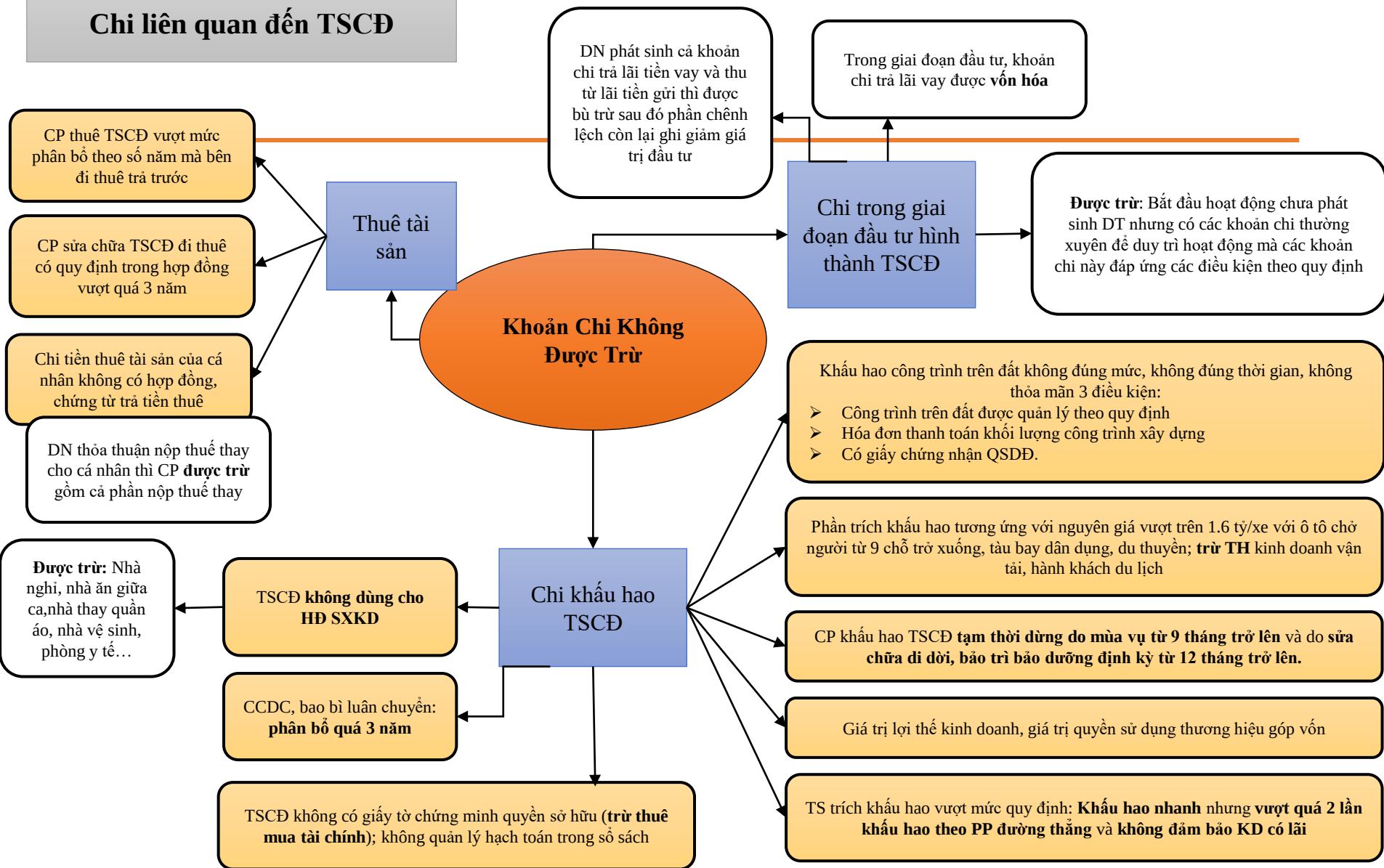
⁷ Điều 420 Bộ luật Dân sự năm 2015.

⁸ Khoản 1 Điều 156 BLDS.

⁹ Khoản 2 Điều 351, khoản 3 Điều 488, khoản 3 Điều 541 BLDS.

quan; (ii) không thể lường trước được và (iii) không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Vì vậy, theo quy định của BLDS, không phải trong tất cả các vụ việc và trường hợp liên quan dịch COVID-19 đều được xác định là sự kiện bất khả kháng. Việc xác nhận dịch COVID-19 có phải là sự kiện bất khả kháng hay không cần được xem xét, đánh giá trong từng trường hợp, vụ việc cụ thể.

Chi liên quan đến TSCĐ



manabox

Where there is a will, there is a way

II. Thuế TNDN

7.3 Khấu hao tài sản cố định tạm dừng do Covid

Trường hợp do ảnh hưởng của dịch Covid-19 dẫn tới một số tỉnh, địa phương bị cách ly, tạm dừng hoạt động sản xuất kinh doanh, hoặc do tình hình dịch bệnh ảnh hưởng đến thị trường dẫn đến doanh nghiệp gặp khó khăn phải tạm dừng hoạt động. Khi đó, doanh nghiệp vẫn phải tiến hành trích khấu hao các TSCĐ này theo quy định tại TT45/2013/TT-BTC.

Cho mục đích tính thuế TNDN, chi phí khấu hao TSCĐ trong trường hợp này được xử lý theo trường hợp tạm dừng do điều kiện sản xuất kinh doanh theo mùa vụ như hướng dẫn của Tổng cục thuế tại công văn số 12452/BTC-TCT ngày 09/10/2020.

Do ảnh hưởng của dịch covid-19 dẫn tới nhu cầu thị trường sụt giảm, doanh nghiệp gặp khó khăn phải tạm dừng hoạt động một số tài sản cố định dưới 9 tháng trong kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020, sau đó tài sản cố định tiếp tục đưa vào phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thì thuộc trường hợp tạm thời dừng do sản xuất theo mùa vụ quy định tại điểm 2.2 khoản 2 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.



II. Thuế TNDN

7.3 Khấu hao tài sản cố định tạm dừng do Covid

- Trong một hướng dẫn khác của cục thuế Hải Phòng tại CV 1930/CT-TTHT thì trường hợp nếu dây chuyền phải dừng hoạt động do giảm đơn hàng vì Covid, thì chi phí KH của dây chuyền trong thời gian tạm dừng không được tính vào chi phí hợp lý.

Trường hợp, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, số lượng đơn hàng của Công ty giảm mạnh, Công ty buộc phải dừng hoạt động của một dây chuyền sản xuất của một sản phẩm dự kiến trong vòng 3 tháng kể từ ngày 01/06/2020 thì Công ty không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với chi phí khấu hao của TSCĐ trong thời gian dừng hoạt động này.



manabox
Where there is a will, there is a way

II. Thuế TNDN

7.4 Chi phí tiền lương, tiền công và phúc lợi cho nhân viên

Nguyên tắc

1. *Điều kiện về chi trả thực tế, chứng từ thanh toán*
2. *Ghi cụ thể điều kiện được hưởng và mức được hưởng tại một trong các hồ sơ sau: Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế tài chính; Quy chế thưởng...*

Pháp luật chuyên ngành

Điều 21Hợp đồng lao động phải có những nội dung chủ yếu sau đây: ...đ) Mức lương theo công việc hoặc chức danh, hình thức trả lương, thời hạn trả lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác...

Hệ quả

- Lương không tham gia bảo hiểm

<https://gonnapass.com/ban-hoi-gonna-pass-tra-loi-chi-phi-tien-luong-cua-doanh-nghiep-khong-dong-bao-hiem-xa-hoi/>

- Lương làm thêm giờ vượt mức

<https://gonnapass.com/chi-phi-tien-luong-lam-gio-vuot-muc-quy-dinh/>



manabox

Where there is a will, there is a way

II. Thuế TNDN

7.4. Mức giới hạn một số khoản chi

Stt	Chi phí	Mức hợp lý tối đa được tính vào chi phí doanh nghiệp	Thuế TNCN	BHXH
1	Tiền lương	Không bị giới hạn	Có	Có
2	Phụ cấp chức vụ, chức danh	Không bị giới hạn	Có	Có
3	Phụ cấp trách nhiệm	Không bị giới hạn	Có	Có
4	Phụ cấp thâm niên	Không bị giới hạn	Có	Có
5	Phụ cấp lưu động	Không bị giới hạn	Có	Có
6	Chi phụ cấp cho người lao động đi công tác	Không bị giới hạn	Không	Không
7	Trợ cấp mất việc làm, thôi việc	Theo luật lao động	Không	Không
8	Khoản chi tiền điện thoại	Không bị giới hạn	Không	Không
9	Chi trang phục bằng tiền	05 (năm) triệu đồng/người/năm	Không	Không
10	Chi hiệu hỷ	Tổng số chi có tính chất phúc lợi nêu trên không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp.	Không	Không
11	Tiền phụ cấp tiền ăn ca	Không bị giới hạn	730.000/tháng	Không
12	Tiền thưởng	Không bị giới hạn	Có (Trừ...)	Không
13	Tiền làm thêm giờ vào ngày nghỉ, ngày lễ, làm việc ban đêm	200 giờ - 300 giờ/năm	Có (Trừ...)	Không
14	Khoản hỗ trợ tiền nhà ở	Không bị giới hạn	Có (Trừ...)	Không
15	Chi thưởng sáng kiến, cải tiến	Không bị giới hạn	Có	Không
16	Chi phụ cấp tàu xe đi nghỉ phép	Không bị giới hạn	Có	Không
17	Chi phụ cấp chuyên cần	Không bị giới hạn	Có	Không
18	Phụ cấp xăng xe	Không bị giới hạn	Có	Không
19	Phụ cấp giữ trẻ, nuôi con nhỏ	Không bị giới hạn	Có	Không
20	Chi sinh nhật	Tổng số chi có tính chất phúc lợi nêu trên không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp.	Có	Không
21	Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Không bị giới hạn	Không	Có
22	Phụ cấp khu vực	Không bị giới hạn	Không	Có
23	Phụ cấp thu hút	Không bị giới hạn	Không	Có

II. Thuế TNDN

7.4. So sánh một số quy định liên quan VAT - CIT

Stt	Chi phí	Thuế TNDN	Thuế GTGT
1	Hàng hóa, dịch vụ hình thành tài sản cố định là - Nhà ăn ca - Nhà nghỉ giữa ca - Phòng thay quần áo - Nhà để xe - Nhà vệ sinh - Bể nước phục vụ cho người lao động trong khu vực sản xuất, kinh doanh và nhà ở - Trạm y tế cho công nhân làm việc trong các khu công nghiệp - Xe đưa đón người lao động	Được tính khấu hao tài sản vào chi phí được trừ	Được khấu trừ toàn bộ
2	Được tính khấu hao tài sản vào chi phí được trừ - Phòng hoặc trạm y tế để khám chữa bệnh - Cơ sở đào tạo, dạy nghề, thư viện, nhà trẻ, khu thể thao - Các thiết bị, nội thất đủ điều kiện là tài sản cố định lắp đặt trong các công trình nêu trên - Nhà ở trực tiếp cho người lao động - Chi phí xây dựng cơ sở vật chất, chi phí mua sắm máy, thiết bị là tài sản cố định dùng để tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp	Được tính khấu hao tài sản vào chi phí được trừ	Không xác định trong chính sách
3	Tiền nhà cho chuyên gia nước ngoài do công ty trả hộ	Được tính vào chi phí được trừ nếu có thỏa thuận quy định tại hợp đồng lao động, hợp đồng dịch vụ...	Chia thành 2 trường hợp - Được khấu trừ: Nếu chuyên gia nước ngoài vẫn là nhân viên của doanh nghiệp ở nước ngoài, chịu sự điều động của doanh nghiệp ở nước ngoài, được doanh nghiệp ở nước ngoài trả lương và hưởng các chế độ của doanh nghiệp ở nước ngoài trong thời gian sang Việt Nam công tác, giữa doanh nghiệp ở nước ngoài và cơ sở kinh doanh tại Việt Nam có hợp đồng bằng văn bản nêu rõ doanh nghiệp tại Việt Nam phải chịu các chi phí về chỗ ở cho các chuyên gia nước ngoài trong thời gian công tác ở Việt Nam - Không được khấu trừ: Nếu chuyên gia nước ngoài sang Việt Nam công tác, giữ các chức vụ quản lý tại Việt Nam, hưởng lương tại Việt Nam theo hợp đồng lao động ký với cơ sở kinh doanh tại Việt Nam
4	Phần nguyên giá vượt trên 1,6 tỷ đồng/xe đối với ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống (trừ: ô tô dùng cho kinh doanh vận tải hành khách, kinh doanh du lịch, khách sạn; ô tô dùng để làm mẫu và lái thử cho kinh doanh ô tô	Không được tính vào chi phí được trừ Nêu rõ điều kiện: Ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống chuyên kinh doanh vận tải hành khách, du lịch và khách sạn là các ô tô được đăng ký tên doanh nghiệp mà doanh nghiệp này trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có đăng ký một trong các ngành nghề: vận tải hành khách, kinh doanh du lịch, khách sạn và được cấp phép kinh doanh theo quy định tại các văn bản pháp luật liên quan	Không được khấu trừ (Không có quy định về điều kiện cụ thể)



Hồ sơ cho lao động nước ngoài được trừ

<https://gonnapass.com/dieu-kien-de-chi-phi-luong-cua-nguoi-nuoc-ngoai-duoc-tru-khi-tinh-thue-tndn/>

a. Thư phái cử 1198/CT-TTHT

+ Trường hợp Công ty mẹ ở nước ngoài cử người sang Công ty làm việc và đảm nhận những chức danh cụ thể - nhân viên của Công ty TNHH Temuro BCT Việt Nam (như: quản trị sản xuất, quản trị chất lượng,...) đồng thời việc chi trả lương do Công ty thực hiện thì khoản chi phí lương này Công ty được tính vào chi phí được trừ nếu có **hợp đồng lao động** và đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Khoản 1 và Điểm 2.6 Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính.

b. Hợp đồng lao động 5476/BTC-CST 5200/TCT-DNNCN

Căn cứ các quy định của pháp luật về thuế TNDN, kiến nghị về việc sửa đổi các quy định về thuế TNDN bổ sung thư bổ nhiệm là một tài liệu chứng minh để tính vào chi phí tiền lương tiền công của doanh nghiệp là chưa phù hợp.

c. Giấy phép lao động

357/TCT-CS ngày 30.1.2019

Trường hợp doanh nghiệp có thuê lao động nước ngoài để thực hiện các công việc tại Việt Nam nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam cấp giấy phép lao động theo quy định của Bộ Luật lao động thì chưa có đủ cơ sở tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN và chưa có đủ cơ sở khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với các khoản chi phí doanh nghiệp chi trả cho người lao động nêu trên.



Trích trước thưởng?

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, trường hợp Công ty TNHH Softfront Việt Nam có thực hiện trích trước lương tháng thứ 13 trong năm 2013 nhưng đến khi nộp hồ sơ quyết toán thuế TNDN năm 2013 mà chưa thực hiện chi thì khoản trích trước này không đủ điều kiện để hạch toán chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN năm 2013.

Trường hợp đến tháng 02/2015 (thuộc kỳ tính thuế từ 01/04/2014 đến 31/03/2015), Công ty có thực hiện chi khoản tiền lương tháng thứ 13 thì Công ty được tính vào chi phí được trừ của kỳ tính thuế năm 2014 đối với khoản chi tiền lương cho người lao động nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.

Giảm chi phí quản lý doanh nghiệp: 47.500.000đồng, trong đó: Giảm 148.250.000đồng do đơn vị hạch toán chi phí tiền lương tháng 13/2016 không tương ứng với doanh thu tính thuế năm 2017 do đó không được trừ khi xác định TNCT theo quy định tại điểm 2.30, Khoản 2, Điều 4 Thông tư số: 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính, tăng 100.750.000đồng là khoản chi phí tiền lương tháng 13/2017 của bộ phận văn phòng Công ty đơn vị hạch toán chi phí năm 2018, xác định giảm chi phí năm 2018 tăng chi phí năm 2017.



manabox

Where there is a will, there is a way

NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐANG THAM GIA BHXH LÃI F0 CẦN LÀM GÌ ĐỂ ĐƯỢC HƯỞNG TRỢ CẤP ỒM ĐAU



1. Người lao động bị F0 điều trị nội trú tại cơ sở y tế

- ✓ Hồ sơ:
- ✓ Giấy ra viện
- ✓ Giấy chuyển tuyến với trường hợp bệnh nặng phải chuyển lên tuyến cao



2. người lao động bị F0 điều trị tại nhà

Hồ sơ:

Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH theo mẫu tại Phụ lục 7 Thông tư 56/2017/TT-BYT

- ✓ Liên hệ với Trạm y tế nơi quản lý, điều trị bệnh nhân để đề nghị cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH
- ✓ Trạm Y tế lưu động (cơ sở thu dung): y, bác sỹ trực tiếp chăm sóc, điều trị ký xác nhận vào vị trí “người hành nghề KB,CB”, đơn vị chủ quản là Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm ký đóng dấu vào giấy chứng nhận hoặc ủy quyền bằng văn bản cho Trạm y tế xã, phường, thị trấn ký đóng dấu

Lưu ý: Ngày cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH phải trùng với ngày đầu tiên NLĐ nghỉ việc (được ghi nhận là F0).



3. Quy trình thanh toán chế độ ốm đau

- ✓ NLĐ nộp hồ sơ cho đơn vị (trong vòng 45 ngày kể từ ngày trở lại làm việc)
- ✓ Đơn vị lập hồ sơ gồm: Giấy ra viện hoặc giấy chuyển tuyến hoặc giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH kèm Mẫu số 01B-HSB trong vòng 10 ngày gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội
- ✓ Thời hạn giải quyết của cơ quan BHXH: tối đa 06 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan BHXH nhận đủ hồ sơ.

- Mức hưởng = 75% x Tiền lương đóng BHXH của tháng liền kề trước khi nghỉ/24 ngày x số ngày nghỉ.

- Người lao động đã hưởng chế độ ốm đau từ đủ 30 ngày trở lên trong năm, trong khoảng thời gian 30 ngày đầu trở lại làm việc mà sức khỏe chưa phục hồi thì được nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe theo quy định tại Điều 29 của Luật bảo hiểm xã hội. Thời gian nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe bao gồm cả ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết, ngày nghỉ hằng tuần.

Chính sách thuế với Covid

Lương lao động trước giấy phép, hợp đồng

• 1402/TCT-CS

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty TNHH Vienergy có lao động là người nước ngoài (Trung Quốc) sang Việt Nam làm việc tại công ty thì phải thực hiện quy định tại Điều 151, Điều 153 Bộ Luật lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 về điều kiện người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

• 2099/CT-TTHT

Căn cứ quy định trên, trường hợp Công ty có phát sinh khoản chi trả tiền lương cho lao động là người nước ngoài (Trung Quốc), sang Việt Nam làm việc tại Công ty sau thời gian tự cách ly theo qui định, thì khoản chi phí tiền lương Công ty đã chi trả cho lao động người nước ngoài trong thời gian thực hiện theo Nghị quyết 28 của Chính phủ chưa được cấp Giấy phép lao động, nếu đáp ứng điều kiện theo qui định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN theo qui định.

• 1488/CT-TTHT

Căn cứ quy định trên và nội dung trình bày tại văn bản số 0121/2021/CV-WH ngày 26/02/2021 của Công ty, trường hợp Công ty trả chi phí thuê khách sạn để cách ly do covid 19 cho cá nhân người nước ngoài vào Việt Nam tháng 11/2020 (theo hóa đơn GTGT ngày 26/11/2020), nhưng đến ngày 22/01/2021 mới ký hợp đồng lao động với cá nhân này thì:

- Về thuế TNDN: không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.
- Về thuế GTGT: không được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào.
- Về thuế TNCN: Phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người nước ngoài.



manabox

Where there is a will, there is a way

Chính sách thuế với Covid

Lương tạm ngừng

- 4073/TCT-CS

Căn cứ các quy định nêu trên, để có cơ sở áp dụng chính sách thuế TNDN đối với khoản chi của doanh nghiệp giữ chân người lao động khi tạm hoãn hợp đồng lao động do ảnh hưởng của dịch Covid-19 cần làm rõ đây là khoản chi có tính chất phúc lợi hay chi tiền lương ngừng việc.

- 89924/CT-TTHT

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty có chi trả khoản tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công cho người lao động nghỉ trong thời gian giãn cách xã hội, thời gian chờ việc do ảnh hưởng của dịch Covid và các khoản chi khác có tính chất phúc lợi trực tiếp cho người lao động thì Công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với

các khoản chi đáp ứng quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3 Thông tư số 25/2018/TT-BTC) của Bộ Tài chính.



Chính sách thuế với Covid

Chi phí Covid

Đối với các khoản chi phí cách ly y tế do dịch Covid – 19 ở trong nước và tại nước ngoài đối với trường hợp đi công tác tại nước ngoài (chi phí tiền ăn, tiền ở; chi phí xét nghiệm Covid – 19; chi phí đưa đón từ nơi nhập cảnh vào Việt Nam hoặc từ nơi phát hiện đối tượng phải thực hiện cách ly y tế đến cơ sở cách ly y tế; chi phí phục vụ nhu cầu sinh hoạt trong những ngày cách ly y tế; ...) để thực hiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các khoản chi phí xét nghiệm Covid – 19 hoặc mua kit xét nghiệm Covid – 19 cho người lao động, chi phí mua các thiết bị cho người lao động nhằm bảo vệ người lao động khỏi nguy cơ lây nhiễm trong quá trình làm việc và các chi phí ăn, ở của người lao động ở tại doanh nghiệp hoạt động theo phương án "3 tại chỗ" thì các khoản chi phí này được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp và không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của người lao động.

Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) xin lưu ý rằng các khoản chi phí nêu trên phản ánh thực tế phát sinh và có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo đúng quy định của pháp luật.

4110/TCT-DNNCN



manabox

Where there is a will, there is a way

Chi ủng hộ tài trợ phòng chống Covid

Năm 2021

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44/2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2021

NGHỊ ĐỊNH

Hướng dẫn thực hiện về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19

Năm 2022

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2022/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2022

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Điều 2. Chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp, tổ chức là người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ bằng tiền, hiện vật cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 tại Việt Nam thông qua các đơn vị nhận ủng hộ, tài trợ quy định tại khoản 2 Điều này.



manabox
Where there is a will, there is a way

Chi ủng hộ tài trợ phòng chống Covid

438/TCT-CS

- Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền ở địa phương để thực hiện các biện pháp quản lý thuế đối với các doanh nghiệp, người nộp thuế có phát sinh hoạt

2

động ủng hộ, tài trợ để đảm bảo việc thực hiện Luật Quản lý thuế theo đúng quy định, ngăn chặn hành vi lợi dụng chính sách. Trong đó, rà soát các khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn. Đối với trường hợp ủng hộ, tài trợ bằng hiện vật, đặc biệt là trang thiết bị y tế, sinh phẩm, vật tư y tế, Cục Thuế cần phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện thanh tra, kiểm tra để xác minh hóa đơn, chứng từ, tờ khai hàng hóa nhập khẩu (nếu có) và so sánh, đối chiếu với giá của sản phẩm cùng chủng loại trên thị trường tại thời điểm doanh nghiệp mua, trên cơ sở đó, xác định những trường hợp kê khai không đúng giá trị khoản ủng hộ, tài trợ vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp để có biện pháp quản lý thuế phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Tổng cục Thuế thông báo để các Cục Thuế thực hiện./



manabox

Where there is a will, there is a way

Thank you!

Câu hỏi thảo luận



manabox
Where there is a will, there is a way